

Số: 210/QĐ-UBND

Hiệp Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai kết quả thực hiện thu chi ngân sách
9 tháng đầu năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HIỆP NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Tây Ninh, về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 10/ NQ-HĐND, ngày 28/12/2023, của HĐND phường Hiệp Ninh về việc thông qua dự toán thu và phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024 phường Hiệp Ninh;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán phường Hiệp Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện thu chi ngân sách phường 9 tháng đầu năm 2024 của UBND phường Hiệp Ninh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng - thống kê phường, Tài chính - kế toán phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- UB.MTTQ.VN và các tổ chức CT - XH phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT-Vp UBND, TC-KT.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Nhã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 210/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2024, của UBND phường Hiệp Ninh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (09 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	5.581.000.000	9.444.941.000	4.563.416.214	15.573.887.358	82	165
I	Các khoản thu 100%	439.000.000	439.000.000	627.058.649	597.438.077	143	136
	Phí, lệ phí	413.000.000	413.000.000	115.358.358	115.358.358	28	28
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			122.431.000	54.431.000		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định			550.000	550.000		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định				16.200.000		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác	26.000.000	26.000.000	388.719.291	410.898.719	1.495	1.580
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.142.000.000	7.978.105.000	3.936.357.565	8.075.285.301	77	101
1	Các khoản thu phân chia	1.236.000.000	2.941.015.000	1.149.926.208	2.995.548.840	93	102
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.090.000.000	1.090.000.000	1.062.626.208	1.062.626.208	97	97
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	146.000.000	146.000.000	87.300.000	285.331.240	60	195
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		1.705.015.000		1.647.591.392		97
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.906.000.000	5.037.090.000	2.786.431.357	5.079.736.461	71	101
	- Thuế VAT - TNDN	2.389.000.000	4.779.200.000	1.696.524.626	3.182.996.477	71	67
	Thuế GTGT	2.389.000.000	4.429.000.000	1.696.524.626	2.819.195.533	71	64
	Thuế thu nhập DN		350.200.000		363.800.944		104
	- Thuế tiêu thu đặc biệt				90.532.987		
	- Thuế thu nhập cá nhân	1.517.000.000	257.890.000	1.089.906.731	1.806.206.997	72	700
	Các khoản thu do huyện thu xã hưởng						
1	- Thuế GTGT						
2	- Thuế thu nhập DN						
3	- Thuế tiêu thu đặc biệt						
4	- Thuế thu nhập cá nhân						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
5	- Thu khác						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		899.436.000		5.230.754.080		582
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				1.570.509.900		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		128.400.000		99.900.000		78
	- Bổ sung cân đối ngân sách						
	- Bổ sung có mục tiêu		128.400.000		99.900.000		78

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2024, của UBND phường Hiệp Ninh)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	9.444.941.000		9.444.941.000	5.694.978.436		5.694.978.436	60,30		60,30
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi y tế									
3	Chi văn hóa, thông tin	194.140.000		194.140.000	107.349.000		107.349.000	55,29		55,29
4	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể thao	18.900.000		18.900.000	10.392.800		10.392.800	54,99		54,99
7	Chi bảo vệ môi trường	45.000.000		45.000.000	20.726.000		20.726.000	46,06		46,06
8	Chi các hoạt động kinh tế	408.419.000		408.419.000	110.822.000		110.822.000	26,28		26,28
	- Giao thông	30.000.000		30.000.000						
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	- Thị chính									
	- Thương mại, du lịch	300.000.000		300.000.000	73.800.000		73.800.000	24,6		24,6
	- Các hoạt động kinh tế khác	78.419.000		78.419.000	37.022.000		37.022.000	42,75		42,75
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.855.811.000		4.855.811.000	3.553.066.826		3.553.066.826	73,17		73,17
	Quản lý Nhà nước	2.758.745.000		2.758.745.000	2.137.836.127		2.137.836.127	77,49		77,49
	Đảng Cộng sản Việt Nam	974.227.000		974.227.000	597.354.163		597.354.163	61,32		61,32
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	315.570.000		315.570.000	242.648.016		242.648.016	76,89		76,89
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	146.355.000		146.355.000	64.979.700		64.979.700	44,4		44,4
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	182.659.000		182.659.000	150.482.735		150.482.735	82,38		82,38
	Hội Nông dân	168.201.000		168.201.000	133.020.335		133.020.335	79,08		79,08
	Hội Cựu chiến binh	107.094.000		107.094.000	81.512.750		81.512.750	76,11		76,11
	Chi Hội NCT	62.320.000		62.320.000	49.005.000		49.005.000	78,63		78,63
	Chi Hội CTĐ	82.320.000		82.320.000	48.114.000		48.114.000	58,45		58,45
	Chi Hội đặc thù	58.320.000		58.320.000	48.114.000		48.114.000	82,5		82,5
11	Chi cho công tác xã hội	150.248.000		150.248.000	247.350.000		247.350.000	164,63		164,63

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
	- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	150.248.000		150.248.000	211.200.000		211.200.000	140,57		140,57
	- Trợ cấp xã hội									
	- Khác				36.150.000		36.150.000			
12	Chi khác	39.960.000		39.960.000	6.400.000		6.400.000	16,02		16,02
13	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	3.340.095.000		3.340.095.000	1.632.971.810		1.632.971.810	48,89		48,89
	- Chi dân quân tự vệ	1.080.831.000		1.080.831.000	818.487.372		818.487.372	75,73		75,73
	- Chi trật tự an toàn xã hội	2.259.264.000		2.259.264.000	814.484.438		814.484.438	36,05		36,05
14	Dự phòng	178.483.000		178.483.000						
	Chi tạo nguồn CCTL	213.885.000		213.885.000						

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2024)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	9.444.941.000	15.573.887.358	164,89
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	439.000.000	597.438.077	136,09
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7.978.105.000	8.075.285.301	101,22
3	Thu bổ sung	128.400.000	99.900.000	52,80
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu	128.400.000	99.900.000	52,80
4	Thu chuyển nguồn	899.436.000	5.230.754.080	581,56
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		1.570.509.900	
II	TỔNG SỐ CHI	9.444.941.000	5.694.978.436	60,30
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	9.052.573.000	5.694.978.436	62,91
3	Dự phòng	178.483.000		
4	Chi tạo nguồn CCTL	213.885.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Hiệp Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Thuyết minh

Công khai thực hiện thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Quyết định 1479/QĐ -UBND, ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 trên địa bàn thành phố Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh báo cáo công khai dự toán thu – chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Thu ngân sách năm 2024

1. Thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024:

- Tổng thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2024: 4.563.416.214 đồng/ 5.581.000.000 đồng, đạt 81,77%

+ Thuế giá trị gia tăng: 1.696.524.626 đồng/ 2.389.000.000 đồng, đạt 71,01%

+ Thuế thu nhập cá nhân: 1.089.906.731 đồng/ 1.517.000.000 đồng, đạt 71,85%

+ Phí lệ phí: 116.358.358 đồng/ 413.000.000 đồng, đạt 27,93%

+ Lệ phí môn bài: 87.300.000 đồng/146.000.000 đồng, đạt 59,79%

+ Thuế PNN: 1.062.626.208 đồng/1.090.000.000 đồng, đạt 97,49%

2. Thu ngân sách phường:

- Tổng thu ngân sách phường 9 tháng đầu năm 2024: 15.573.887.358 đồng/9.444.941.000 đồng, đạt 164,089%, cụ thể như sau:

+ Thu chuyên nguồn: 5.230.754.080 đồng

+ Thu bổ sung CMT: 99.900.000 đồng

+ Thu nguồn huyện thu phường hưởng: 5.065.730.202 đồng/ 4.095.215.000 đồng, đạt 123,7%

+ Thu hưởng theo nhiệm vụ: 3.606.993.176 đồng /4.321.890.000 đồng, đạt 83,45%

II. chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024

- Tổng chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024: 5.694.978.436 đồng/ 9.444.941.000 đồng đạt 60,30%, trong đó:

+ Chi công tác Quốc phòng: 818.487.372 đồng/1.070.831.000 đồng, đạt 75,73%

+ Chi An ninh trật tự: 814.484.438 đồng/2.262.264.000 đồng, đạt 36,05%, tỷ lệ đạt thấp do lực lượng BVDP còn khuyết.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 107.349.000 đồng/194.140.000 đồng, đạt 55,29%, tỷ lệ chi thấp do một số hoạt động phát sinh vào thời điểm cuối năm.

+ Chi sự nghiệp thể thao: 10.392.800 đồng/ 18.900.000 đồng, đạt 54,99%
+ Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 20.726.000/ 45.000.000 đồng, đạt 46,06%
+ Chi sự nghiệp kinh tế: 110.822.000 đồng/ 408.419.000 đồng, đạt 26,28%
+ Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 3.553.066.826 đồng/4.855.811.000 đồng, đạt 73,17%.

+ Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 247.350.000 đồng/150.248.000 đồng, đạt 164,63%, trong năm bổ sung kết dư chi chúc thọ, mừng thọ NCT trên địa bàn phường.

+ Chi khác ngân sách: 6.400.000đồng/39.960.000 đồng, đạt 16,02% , tỷ lệ đạt thấp do hoạt động dân số, giáo dục, y tế ít phát sinh.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu – chi, ngân sách 9 tháng đầu năm 2024:

3.1. Về thu ngân sách: Trong 9 tháng đầu năm 2024 tổng thu ngân sách hầu hết đạt kế hoạch so với dự toán giao, có những khoản thu đạt và cao hơn mức bình quân cụ thể như: Thu khác, thuế phi NN.

Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu đạt thấp như: phí, lệ phí đạt 27,93% do tỷ lệ người dân giao dịch ở địa phương ít; thuế thu nhập cá nhân đạt 71,85%. Lệ phí môn bài.

3.2. Chi ngân sách: Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm 2024, UBND phường luôn đảm bảo kinh phí hoạt động cho bộ máy của Đảng, đoàn thể và Nhà nước. Chi trả kịp thời các chế độ, lương, phụ cấp và kinh phí hoạt động thường xuyên của các ngành, các bộ phận chuyên môn.

Trên đây là thuyết minh số liệu dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 của UBND phường Hiệp Ninh

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH TP;
- Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Truyền thanh phường;
- Lưu VT, TC-KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Thanh Nhã

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

Hôm nay vào lúc 09 giờ 00 ngày 09 tháng 10 năm 2024.

Tại phòng họp UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông Huỳnh Thanh Nhã, CT. UBND, chủ trì
3. Bà Huỳnh Thị Hồng Phương, CC kế toán phường, thư ký
4. Ông Trần Minh Nhật, CC TP-HT
5. Ông Đoàn Phát Giàu, MTTQ phường

Tiến hành họp niêm yết: Công khai số liệu.

Ông Huỳnh Thanh Nhã, thông qua nội dung cuộc họp

Bà Huỳnh Thị Hồng Phương, thông qua quyết định công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024.

Địa điểm niêm yết: UBND phường Hiệp Ninh

Lý do niêm yết: công khai theo quy định Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Tất cả thống nhất nội dung trên.

Biên bản kết thúc vào lúc 9 giờ 00 cùng ngày, được đọc lại cho tất cả cùng nghe



Chủ trì

Huỳnh Thanh Nhã

Thư ký

Huỳnh Thị Hồng Phương